

Số: /BC-UBND

Hoàng Lưu, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Hoàng Lưu

Thực hiện Kế hoạch số 103/KH - UBND ngày 30/5/2023 của Ủy ban nhân dân Huyện Hoàng Hóa về tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Hoàng Hóa, Ủy ban nhân dân xã Hoàng Lưu báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, với những nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện trách nhiệm của nhà nước trong công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản triển khai Luật hòa giải ở cơ sở.

Trong 10 năm qua, công tác thi hành luật hòa giải ở cơ sở luôn được Đảng ủy, UBND quan tâm chỉ đạo. Hằng năm, UBND xã đã ban hành các kế hoạch:

- Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.
- Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật.
- Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng xã chuẩn tiếp cận pháp luật.

b) Tình hình phổ biến, truyền thông về Luật hòa giải ở cơ sở.

Để tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung thi hành Luật hòa giải cơ sở trên địa bàn xã trên cơ sở Kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm, UBND xã đã thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thi hành Luật hòa giải đến nhân dân trên địa bàn. Qua đó góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức trong cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã về tầm quan trọng của công tác theo dõi tình hình Luật hòa giải cơ sở cũng như ý nghĩa và sự cần thiết đối mới công tác này.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở.

UBND xã đã bố trí đầy đủ các hòa giải viên, công chức phụ trách hòa giải và các thành phần khác theo giấy mời tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn về hòa giải ở cơ sở do sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa và UBND huyện Hoàng Hóa tổ chức.

Tại địa phương, UBND xã đã tổ chức hội nghị đề hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở đến các tổ hòa giải và các hòa giải viên trên địa bàn

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở.

Hàng năm, UBND xã đều tổ chức công tác sơ kết 6 tháng và tổng kết năm công tác hòa giải ở cơ sở.

đ) Bố trí nguồn nhân lực thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở.

Địa phương đã bố trí công chức tư pháp làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở cùng với cán bộ mặt trận tổ quốc theo dõi, đôn đốc hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Về kinh phí hòa giải: Hàng năm, địa phương đã bố trí nguồn kinh phí hòa giải cơ sở.

2 Sự phối hợp của mặt trận tổ quốc xã với UBND xã trong công tác hòa giải ở cơ sở.

UBND xã đã phối hợp kịp thời với mặt trận tổ quốc xã để quản lý có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Tình hình, kết quả thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Hàng năm củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

Giai đoạn 2014-2018, trên địa bàn xã có 7 đơn vị thôn nên có 7 tổ hòa giải. Mỗi tổ 6 đến 7 hòa giải viên. Tổng số hòa giải viên là 48 hòa giải viên.

- Từ năm 2019- 2023, do sáp nhập thôn nên trên xã còn 6 thôn, tương ứng với 6 tổ hòa giải. Mỗi tổ có từ 6 đến 7 hòa giải viên. Tổng cộng có 40 hòa giải viên

- Về kinh phí và cơ sở vật chất cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật giao chung trong nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên. Về cơ sở vật chất, công chức được phân công làm công tác theo dõi thi hành pháp luật được trang bị máy vi tính có kết nối internet, máy in và các thiết bị khác phục vụ cho yêu cầu công tác.

4. Tình hình, kết quả bố trí kinh phí hằng năm và tổng kinh phí 10 năm

cho công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương.

Về kinh phí và cơ sở vật chất cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và công tác theo dõi Luật hòa giải đều được bố trí trong nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên.

5. Công tác kiểm tra, sơ kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Hàng năm, UBND giao cho công chức Tư pháp- Hộ tịch kiểm tra, thống kê số liệu về công tác hòa giải. Thông qua công tác kiểm tra, việc thực hiện tại địa phương, đã kịp thời hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đưa ra các giải pháp để việc triển khai, thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đạt hiệu quả.

6. Đánh giá chung

Sự ra đời của Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành đã đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn khi mà các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật trong đời sống của cộng đồng dân cư ngày càng tăng về số lượng và đa dạng, phức tạp về nội dung mâu thuẫn, tranh chấp. Việc thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở đã tác động tích cực đến đời sống xã hội, tạo cơ sở pháp lý toàn diện, đầy đủ và vững chắc cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đi vào nề nếp, thống nhất và hiệu quả, qua đó khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội.

Tiêu chuẩn, số lượng hòa giải viên và thành phần của tổ hòa giải bảo đảm đúng theo quy định của Luật hòa giải ở cơ sở, quy tụ được lực lượng nòng cốt, có uy tín, kinh nghiệm trong cộng đồng dân cư, bảo đảm hoạt động hòa giải đạt hiệu quả cao, đồng thời bảo đảm được sự phân phối chặt chẽ của tổ chức chính trị- xã hội, các tổ chức, đoàn thể của nhân dân trong công tác hòa giải ở cơ sở. Các hòa giải viên sau khi được bầu, công nhận cơ bản đã có ý thức trách nhiệm trong công tác hòa giải ở cơ sở, tỷ lệ hòa giải thành cao hơn.

Đa số hoạt động của tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở được duy trì một cách thường xuyên, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, góp phần ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, các mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong cộng đồng dân cư, hạn chế đơn thư, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp phát sinh, gìn giữ mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng dân cư, góp phần bảo đảm an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội về vai trò vị trí của công tác hòa giải ở cơ sở được nâng lên, đặc biệt là sự chỉ đạo của lãnh

đạo, sự phối hợp của tổ chức chính trị- xã hội, nhất là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự nhiệt tình, sáng tạo của các hòa giải viên nên phần lớn các tổ hòa giải đều hoạt động có hiệu quả.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Quản lý Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế, công chức Tư pháp vẫn còn phải kiêm nhiệm nhiều việc nên chưa tập trung được nhiều thời gian cho công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Nguyên nhân

- Công tác hòa giải ở cơ sở gặp nhiều khó khăn về kinh phí, trang thiết bị làm việc. Hòa giải viên hoạt động chủ yếu dựa trên tình thân tự nguyện, nên còn một số bộ phận thiếu chủ động và nhiệt tình trong hoạt động hòa giải.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

- Triển khai hiệu quả Luật hòa giải ở cơ sở, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về hòa giải ở cơ sở và pháp luật có liên quan; có phương án sửa đổi, bổ sung quy định về mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ chế thành lập tổ hòa giải bảo đảm thuận lợi, chặt chẽ, hợp lý.

- Quy định rõ nguồn kinh phí chi cho hoạt động của tổ hòa giải, chế độ bồi dưỡng, khuyến khích hòa giải viên, hướng dẫn rõ về các khoản mục chi ngân sách tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh toán, quyết toán.

2. Về tổ chức thi hành Luật .

Không có kiến nghị đề xuất.

3. Việc giải pháp tiếp tục đẩy mạnh thi hành Luật hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, quán triệt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị cũng như mọi tầng lớp của nhân dân đối với vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực của đội ngũ hòa giải viên nhằm tạo mạng lưới hòa giải viên làm tốt công tác hòa giải, có hiểu biết pháp luật và kỹ năng truyền đạt, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường quản lý Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở, duy trì thường xuyên chế độ kiểm tra, báo cáo, thống kê về tổ chức và hoạt động hòa giải. Có tham mưu, đề xuất khen thưởng tổ hòa giải, hòa giải viên có thành tích xuất sắc.

Trên đây là báo cáo công tác tổng kết 10 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở, UBND xã Hoàng Lư báo cáo UBND huyện Hoàng Hóa.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp (b/c);
- Lưu VT, TP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Ngọc Thảo